

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 21/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thảo và bà Triệu Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ tên: **Ngô Văn P**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 08 năm 2002 tại: Thái Nguyên; Nơi cư trú: xóm ĐĐ, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H'Mông; Tôn giáo: Tin lành; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Ngô Văn T, sinh năm 1980; Họ tên mẹ: Lý Thị S1, sinh năm 1980; Gia đình có 04 anh chị em, bị can là con thứ 02; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/11/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Võ Nhai, có mặt.

- **Bị hại:**

+ Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1995, có mặt.

+ Chị Lý Thị S, sinh năm 1993, có mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm ĐĐ, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn P:** Bà Lê Thúy H, Trợ giúp viên pháp

lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Văn P1, sinh năm 1986, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm CN, xã TX, huyện VN, tỉnh TN

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm ĐC, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Dương Hồng H, sinh năm 1991, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1965, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm XT, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Ngô Văn T, sinh năm 1980, có mặt.

+ Chị Lý Thị S2, sinh năm 1980, có mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm ĐD, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng:

+ Cháu Hoàng Văn C1, sinh năm 2004, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm ĐD, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Lý Đại L, sinh năm 2001, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn TH, xã NT, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn.

+ Anh Lý Văn V, sinh năm 1977, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm ĐD, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Người giám hộ cho người người làm chứng cháu Chiến: Ông Hoàng Văn L1, sinh năm 1985, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm ĐD, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định và tiền tiêu sài nên Ngô Văn P, sinh năm 2002, cư trú: xóm ĐD, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Vì biết nhà anh Dương Văn Đ, sinh năm 1995, cư trú: xóm ĐD, xã PG, huyện VN tỉnh Thái Nguyên là hàng xóm với P có người thân sinh sống cùng gia đình mới mất, sẽ có nhiều tiền phúng viếng, gia đình anh Đ theo đạo Tin Lành nên cuối tuần sẽ đi làm nghi lễ cầu nguyện, không

ở nhà, không có người trông coi, quản lý tài sản. Nên khoảng 07 giờ ngày 31/10/2021 (là ngày chủ nhật) P đã một mình đi bộ đến nhà anh Đ để tìm sơ hở trộm cắp tài sản. Đến nơi, P đi vào sân nhà anh Đ quan sát thấy không có ai trong nhà, cửa chính khóa nên đi vòng quanh nhà để tìm đường vào. Khi đi qua bể nước ở góc nhà thì thấy có một cửa nách bằng gỗ đóng khép, không khóa, P lấy tay mở cửa đi vào nhà tìm tài sản để trộm cắp. Đi đến giữa nhà P thấy một chiếc tủ gỗ ở sát tường đối diện với cửa chính nên tiến lại gần chiếc tủ tìm kiếm tài sản có giá trị nhưng không có. Khi tìm kiếm tài sản có giá trị tại tủ gỗ thì P thấy một chiếc kéo bằng kim loại màu đen để ở tủ. Tiếp tục quan sát, P di chuyển vào buồng ngủ thì thấy một chiếc hòm tôn màu xám kê trên một chiếc hòm gỗ cạnh đầu giường ngủ, hòm tôn bị khóa bằng khóa sắt nên không mở được. P đi đến lấy chiếc kéo màu đen bằng kim loại đã quan sát thấy tại tủ gỗ trước đó rồi quay lại dùng tay phải cầm kéo cắt ngang phần đai khóa của hòm tôn khiến đai khóa đứt ra. Khi mở được hòm tôn, P thấy có nhiều quần áo, lật quần áo lên thì thấy tại góc hòm tôn hướng bên tay phải P đang đứng có 02 cọc tiền được buộc bằng dây cao su màu vàng, 01 cọc tiền gồm các tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 cọc tiền gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. P dùng tay phải lấy cả 02 cọc tiền trên, đút vào túi áo đang mặc, sau đó đóng nắp hòm, quay mặt khóa của hòm vào trong mặt tường rồi vút kéo tại chân cột nhà gần khu vực bếp rồi đi về nhà. Về đến nhà P, không có ai ở nhà, P lấy từ túi áo số tiền mới trộm cắp được ra kiểm đếm được tổng số tiền 30.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tiền P đã sử dụng, chi tiêu số tiền cụ thể:

- Mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15s màu xanh đen 4.500.000 đồng của anh Vũ Văn P1, sinh năm 1986, cư trú: xóm CN, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Mua 01 sạc dự phòng nhãn hiệu POWER BANK màu đen 500.000 đồng của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984, cư trú: xóm ĐC, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Mua 01 tay hỗ trợ chơi điện tử trên mạng Internet với giá 150.000 đồng, 01 chiếc máy Flycamera trên mạng Internet với giá 1.850.000 đồng do mua trên mạng nên không xác định được người bán là ai.

- Mua thẻ nạp điện thoại Viettel với tổng số tiền khoảng 2.000.000 đồng, đồ ăn uống khoảng 600.000 đồng của ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1965 và Dương Hồng H, sinh năm 1991 cư trú; xóm XT, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Tổng số tiền P đã chi tiêu khoảng 9.600.000 đồng.

Số tiền còn lại chưa sử dụng 20.400.000 đồng P gói vào túi nilon cất giấu tại nền đất sát tường chuồng lợn của gia đình P để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, ngày 22/11/2021 anh Dương Văn Đ đã làm đơn trình báo đề nghị giải quyết vụ việc đến Công an xã PG. Sau khi tiếp nhận,

Công an xã PG đã tiến hành xác minh, lập biên bản sự việc, ngày 24/11/2021 chuyển hồ sơ đến Công an huyện Võ Nhai để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 25/11/2021 Công an huyện Võ Nhai ban hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Văn P tại xóm ĐD, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Qua khám xét thu giữ: 01 sạc dự phòng nhãn hiệu POWER BANK màu đen; 01 tay hỗ trợ chơi game màu đen; 01 ba lô nhãn hiệu VABACO màu đen; 01 bọc tiền được bọc bằng hai lớp túi nilon, lớp ngoài màu xanh, lớp trong màu trắng có tổng số tiền 20.400.000 đồng.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nơi xảy ra vụ trộm cắp tài sản là nhà ở của anh Dương Văn Đ, tổ công tác phát hiện thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm: 01 hòm tôn, màu xám, kích thước (27x36x62) cm, tai khóa đã bị cắt; 01 kéo kim loại màu đen, dài 19cm.

Tiến hành xác minh thu hồi tài sản do P trộm cắp được: anh Vũ Văn P1, Nguyễn Văn C, Dương Hồng H, Nguyễn Văn B đã bán hàng cho Ngô Văn P, do không biết số tiền đó là do P phạm tội có được để mua nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Số tiền này anh P, C, H, B đã tiêu hết nên không thu hồi được. 01 thiết bị Flycamera và 01 tay cầm hỗ trợ chơi game P mua trên mạng Internet, P không xác định được người bán là ai, không có hóa đơn mua bán hàng nên không thu thập được tài liệu liên quan đến người đã bán các thiết bị này cho P. Thiết bị Flycamera trong khi P sử dụng đã bị rơi không tìm thấy nên không thu hồi lại được. Tuy nhiên, Hoàng Văn C1, sinh năm 2004 cư trú cùng xóm với P tại xóm ĐD, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đã giao nộp 01 chiếc điều khiển của thiết bị Flycamera trên.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Văn P đã khai nhận bản thân có được trộm cắp số tiền 30.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của P về diễn biến hành vi phạm tội, vị trí, đặc điểm tài sản phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, vật chứng đã thu giữ, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Do có hành vi trên tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSVN ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Ngô Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ngô Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Ngô Văn P từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/11/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì ký hiệu P2 đựng 01 túi nilon màu trắng, 01 túi nilon màu xanh, 01 dây cao su màu vàng; 01 ba lô vải màu đen nhãn hiệu VABACO đã cũ; 01 kéo bằng kim loại màu đen dài 19cm đã qua sử dụng; 01 hòm tôn màu xám kích thước (27x36x62) cm tai khóa đã bị cắt hòm cũ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu oppo A15S màu đen, xanh ốp nhựa không màu cũ đã qua sử dụng số IMEI 1: 866314056775339, IMEI 2: 866314056775321 trong vỏ phong bì ký hiệu P3; 01 sạc pin dự phòng màu đen, nhãn hiệu POWER BANK đã qua sử dụng; 01 tay cầm hỗ trợ chơi game màu đen đỏ đã qua sử dụng; 01 tay cầm điện tử màu đen đỏ in chữ nước ngoài đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền P trộm cắp xác định là 30.000.000 đồng, cơ quan công an đã thu hồi 20.400.000 đồng và đã trả cho bị hại, bị cáo P đã tác động đến gia đình bồi thường khắc phục cho gia đình anh Đ, chị S số tiền 20.000.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm, không xem xét giải quyết;

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì đối với P, không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến phát biểu của bà Lê Thúy H bào chữa cho bị cáo P: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh như đã nêu và nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát đề nghị. Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ và những hành vi phạm tội của bị cáo thấy bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Từ những vi phạm dẫn nêu trên người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án tù 12- 15 tháng tù cho hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung và án phí do bị cáo thuộc hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung thêm và không tranh luận với Viện kiểm sát.

Các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận với Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với Biên bản sự việc, Đơn trình báo, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, vật chứng đã thu giữ, lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 07 giờ ngày 31/10/2021 tại gia đình anh Dương Văn Đ, sinh năm 1995 và chị Lý Thị S, sinh năm 1993 thuộc xóm ĐĐ, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, lợi dụng vào lúc gia đình anh Đ chị S đi vắng, Ngô Văn P đã có hành vi trộm cắp số tiền 30.000.000 đồng đựng bên trong hòm tôn màu xám đặt trên hòm gỗ đặt cạnh đầu giường trong phòng ngủ của vợ chồng anh Dương Văn Đ. Sau khi trộm cắp được tài sản, P đã sử dụng, chi tiêu số tiền 9.600.000 đồng. Đã thu hồi được số tiền 20.400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S; 01 sạc pin dự phòng màu đen, nhãn hiệu POWER BANK; 01 tay cầm hỗ trợ chơi game; 01 điều khiển điện tử.

Hành vi của bị cáo P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4]. Xét về ý thức chủ quan thấy: Bản thân bị cáo không ảnh hưởng gì về thể chất tinh thần, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét về nhân thân thấy: Bị cáo P xuất thân từ gia đình làm nông nghiệp, được gia đình cho ăn học hết lớp 5/12 rồi nghỉ học ở nhà lao động tự do. Do ham chơi và lười lao động nên ngày 31/10/2021 bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Đ. Xét thấy cần phải có một mức án nghiêm khắc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng:

- 01 vỏ phong bì ký hiệu P2 đựng 01 túi nilon màu trắng, 01 túi nilon màu xanh, 01 dây cao su màu vàng; 01 ba lô vải màu đen nhãn hiệu VABACO đã cũ; 01 kéo bằng kim loại màu đen dài 19cm đã qua sử dụng; 01 hòm tôn màu xám kích thước (27x36x62) cm tại khóa đã bị cắt hòm cũ. Đây là vật chứng vụ án và là tài sản của bị hại (anh Đ và chị S) không yêu cầu trả lại và xác định không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại nhãn hiệu oppo A15S màu đen, xanh ốp nhựa không màu cũ đã qua sử dụng số IMEI 1: 866314056775339, IMEI 2: 866314056775321 trong vỏ phong bì ký hiệu P3; 01 sạc pin dự phòng màu đen, nhãn hiệu POWER BANK đã qua sử dụng; 01 tay cầm hỗ trợ chơi game màu đen đỏ đã qua sử dụng; 01 tay cầm điện tử màu đen đỏ in chữ nước ngoài đã qua sử dụng là tài sản do bị cáo dùng số tiền trộm cắp được để mua cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 20.400.000 đồng, ngày 17/01/2022 anh Đ đã có đơn xin lại tài

sản, ngày 20/01/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Võ Nhai đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 04 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Dương Văn Đ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Số tiền P trộm cắp xác định là 30.000.000 đồng, cơ quan công an đã thu hồi 20.400.000 đồng và đã trả cho bị hại, bị cáo P đã tác động đến gia đình bồi thường khắc phục cho gia đình anh Đ, chị S số tiền 20.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại anh Đ và chị S không yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì đối với P.

[10]. Về án phí: Bị cáo lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự, tuy nhiên do bị cáo thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11]. Trong vụ án này, bị hại khai số tiền bị mất trộm khoảng 40.000.000 đồng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh, còn P khai bản thân chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định Ngô Văn P đã chiếm đoạt 30.000.000 đồng. Sau đó P đã sử dụng, chi tiêu hết 9.600.000 đồng; đã thu hồi được 20.400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15s; 01 sạc pin dự phòng màu đen, nhãn hiệu POWER BANK; 01 tay cầm hỗ trợ chơi game; 01 điều khiển điện tử.

[12]. Đối với những người được Ngô Văn P dùng tiền trộm cắp được trả và cho tiền gồm Vũ Văn P1, Nguyễn Văn C, Dương Hồng H, Nguyễn Văn B, P không nói và những người này cũng không biết về nguồn gốc số tiền P đưa là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[13]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa hôm nay về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, khung hình phạt và các vấn đề liên quan trong vụ án đối với bị cáo là phù hợp với hành vi mà bị cáo gây ra.

[14]. Xét ý kiến bào chữa của bà Lê Thúy H là Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ là phù hợp cần được chấp nhận. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách theo quy định của pháp. Hội đồng xét xử thấy, tuy bị cáo chưa có tiền án tiền sự nhưng bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, xem thường pháp luật, bản thân bị cáo ham chơi, lười lao động, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có sự tính toán chuẩn bị từ trước, tài sản trộm cắp có giá trị cao gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị xử phạt Ngô Văn

P 12 đến 15 tháng tù là cần thiết, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo. Do vậy căn cứ khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo xử phạt: Ngô Văn P **15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/11/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Ngô Văn P trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì ký hiệu P2 đựng 01 túi nilon màu trắng, 01 túi nilon màu xanh, 01 dây cao su màu vàng; 01 ba lô vải màu đen nhãn hiệu VABACO đã cũ; 01 kéo bằng kim loại màu đen dài 19cm đã qua sử dụng; 01 hòm tôn màu xám kích thước (27x36x62) cm tại khóa đã bị cắt hòm cũ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu oppo A15S màu đen, xanh ốp nhựa không màu cũ đã qua sử dụng số IMEI 1: 866314056775339, IMEI 2: 866314056775321 trong vỏ phong bì ký hiệu P3; 01 sạc pin dự phòng màu đen, nhãn hiệu POWER BANK đã qua sử dụng; 01 tay cầm hỗ trợ chơi game màu đen đỏ đã qua sử dụng; 01 tay cầm điện tử màu đen đỏ in chữ nước ngoài đã qua sử dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được niêm yết tại UBND xã.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- THA DS huyện Võ Nhai;
- Bị cáo, Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VT, THA HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương